

Bản án số: 97/2024/HS-ST
Ngày: 19-7-2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Quyết

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phạm Minh Tuấn
- Ông Đinh Hoàng Việt

- Thư ký phiên tòa: Bà Trà Thị Thuý Diễm – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 tham gia phiên tòa:

Ông Hoàng Văn Hoan - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 55/2024/TLST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2024/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Lê Văn C; sinh ngày: 09/11/1962 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp Nam T, xã Thới Tam T, huyện Hóc M, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: ấp Nam T, xã Thới Tam T, huyện Hóc M, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn C (chết) và bà: Đặng Thị P (chết); vợ: Lê Thị Kim L; Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 1988, nhỏ sinh năm 2001; tiền án: Có 02 tiền án, ngày 14/02/2001, bị Toà án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 24 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 tháng kể từ ngày tuyên án, theo Bản án số 12/HS.ST, bị cáo chấp hành xong việc nộp án phí ngày 28/7/2001, kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân thị trấn Hóc Môn, huyện Hóc Môn việc theo dõi người bị án treo thời gian trên bị thất lạc nên không có cơ sở cấp giấy chứng nhận xong thời gian hưởng án treo và thời gian thử thách. Ngày 10/01/2006, bị Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử

phạt 07 tháng tù về tội “Bắt giữ người trái pháp luật”, theo Bản án số 15/2006/HSPT, bị cáo chấp hành án đến ngày 03/02/2006 hết án tha, chấp hành xong việc nộp án phí ngày 22/3/2006; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 12/10/1984, bị Công an huyện Hóc Môn bắt về hành vi “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của công dân”, sau đó tha không xử lý. Ngày 08/02/1989, bị Công an huyện Hóc Môn bắt về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”, Toà án nhân dân huyện Hóc Môn xử phạt 02 năm tù. Ngày 28/9/1995, bị Công an huyện Hóc Môn bắt về hành vi “Cố ý gây thương tích”, bị đưa đi cưỡng bức lao động. Ngày 27/9/2016, bị Toà án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 tháng 23 ngày tù về tội “Đánh bạc” theo Bản án số 150/HSST. Ngày 06/12/2022, bị Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”, theo Bản án số 558/2022/HSST, bị cáo đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam Thủ Đức; Bị cáo được trích xuất về giam tại Nhà tạm giữ Công an Quận 10 từ ngày 23/11/2023.

(Bị cáo có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn C:

Ông Nguyễn Lâm Hoàng S là Luật sư của Công ty Luật TNHH một thành viên Nhân V thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 15 giờ 40 phút ngày 19/4/2007, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết hợp với Công an Phường 1, Quận 10 bắt quả tang tại nhà số lô E, Chung cư Lê Hồng P, Phường A, Quận K, Võ Thị Đ và Nguyễn Văn T đang tổ chức đánh bạc dưới hình thức đánh bài binh xập xám ăn chi đậu chếnh, thắng thua bằng tiền cho những người chơi, gồm: Mai Thanh P, Trần Lệ C, Lê Văn C, Nguyễn Thị B, Nguyễn Thị P; Thu giữ trên chiếu bạc: 1.500.000 đồng, 04 bộ bài tây loại 52 lá, 08 miếng nhựa tròn màu cam dùng làm phỉnh đánh bạc, 40 đồng xu loại 500 đồng dùng làm phỉnh đánh bạc, 04 hột xí ngầu, 01 đĩa nhựa và 01 chén nhựa dùng để đổ xí ngầu, 01 tấm vải màu xanh dương và một bàn inox dùng làm chiếu bạc. Thu giữ của Võ Thị Đ số tiền 400.000 đồng, Mai Thanh P 1.500.000 đồng, Trần Lệ C 7.000.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Nokia 2100, Nguyễn Thị P 3.000.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Nokia 7610, Nguyễn Thị Bảy 3.500.000 đồng, Lê Văn C 1.000.000 đồng và 02 điện thoại di động hiệu Nokia 7260, Nokia 7220. Ngoài ra, còn thu giữ của Nguyễn Thị Hồng T 01 điện thoại di động hiệu V3i, Trần Thị Thiên K 600.000 đồng.

Công an Phường 1, Quận 10 lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang đối với Võ Thị Đ, Nguyễn Văn T, Mai Thanh P, Trần Lệ C, Lê Văn C, Nguyễn Thị B và Nguyễn Thị P.

Ngày 14/6/2007, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 khởi tố đối với Huỳnh Thị Ngọc Đ về tội “Tổ chức đánh bạc”.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, các đối tượng Võ Thị Đ, Nguyễn T Vũ, Lê Văn C, Mai Thanh P, Trần Lệ C, Nguyễn Thị B, Nguyễn Thị P, khai nhận:

Ngày 12/4/2007, Huỳnh Thị Ngọc Đ thuê nhà số lô E, Chung cư Lê Hồng P, Phường A, Quận K, để tổ chức cho các con bạc đánh bạc sát phạt nhau bằng hình thức bình xập xám ăn chi đậu chéch, mỗi chéch từ 900.000 đồng đến 3.000.000 đồng và thu tiền sâu trung bình mỗi tụ từ 30.000 đồng đến 100.000 đồng/01 chéch. Đ thuê và phân công Võ Thị Đ, Nguyễn T Vũ thay phiên nhau làm người chia bài (phát hỏa) cho những người đánh bạc và kiểm tra gian lận. Đ trả công cho Đ, Vũ 50.000 đồng/04 chéch. Khoảng 12 giờ ngày 19/4/2007, Đ tổ chức cho các bị cáo Lê Văn C, Mai Thanh P, Trần Lệ C, Nguyễn Thị B, Nguyễn Thị P đánh bạc với hình thức như trên. Lúc đầu, các bị cáo đánh mỗi chéch đậu mỗi tụ là 1.500.000 đồng, trong đó: Lê Văn C 01 tụ, Mai Thanh P 01 tụ, Trần Lệ C 01 tụ và Nguyễn Thị B, Nguyễn Thị P hùn chơi chung 01 tụ. Để tiện cho việc chung chi thắng thua, Đ đã lấy tiền xu 500 đồng và miếng nhựa màu cam làm “Phỉnh” để tính quy đổi ra tiền. Theo đó, tiền xu 500 đồng được quy đổi tương đương với số tiền 50.000 đồng, miếng nhựa màu cam có giá trị tương đương 500.000 đồng, sau đó các con bạc đánh hết chéch thứ 02 thì nâng lên mỗi tụ là 3.000.000 đồng và Đ thu tiền sâu 100.000 đồng/01 tụ. Khi các bị cáo đang đánh thì bị bắt giữ như trên. Tổng số tiền sử dụng đánh bạc là 17.500.000 đồng.

Tòa án nhân dân Quận 10 đã xét xử và tuyên phạt đối với các bị cáo Võ Thị Đ, Nguyễn T Vũ phạm tội “Tổ chức đánh bạc”; các bị cáo Mai Thanh P, Trần Lệ C, Nguyễn Thị B, Nguyễn Thị P phạm tội “Đánh bạc” theo Bản án số 260/2007/HSST ngày 25/12/2007; xét xử và tuyên phạt đối với bị cáo Huỳnh Thị Ngọc Đ về tội “Tổ chức đánh bạc” theo Bản án số 199/HSST ngày 12/9/2012.

Đối với Lê Văn C sau khi khởi tố điều tra bị bệnh tâm thần. Ngày 10/10/2007, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 ra quyết định hủy bỏ biện pháp tạm giam và áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh, đồng thời chuyển giao Lê Văn C cho Bệnh viện Tâm thần Trung ương 2 tiếp nhận điều trị. Ngày 15/10/2007, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 ra quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can đối với Lê Văn C. Ngày 12/4/2023, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 ra quyết định hủy bỏ quyết định áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh đối với Lê Văn C.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 tiến hành giám định tâm thần đối với Lê Văn C. Kết luận giám định số: 9871/KLGĐ ngày 17/01/2024 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Thành phố Hồ Chí Minh:

“1. Kết luận:

Căn cứ tiêu chuẩn chẩn đoán bệnh theo bảng phân loại Quốc tế về bệnh tật lần thứ 10 của Tổ chức y tế thế giới (ICD – 10).

Căn cứ Thông tư số 23/2019/TT-BYT do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành ngày 28/8/2019 quy định về quy trình giám định pháp y tâm thần và biểu mẫu sử dụng trong Giám định pháp y tâm thần.

Căn cứ Quyết định số 2999/QĐ-BYT ngày 03 tháng 11 năm 2022 của Bộ Y tế về quy trình giám định pháp y tâm thần 30 bệnh/ Rối loạn tâm thần thường gặp.

1.1 Về y học:

Hiện tại: Đối tượng Lê Văn C có bị Rối loạn tâm thần.

- Loại rối loạn: Rối loạn nhận thức thực tổn, mức độ nhẹ (F06.7-ICD10).

1.2. Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi:

Hiện tại: Đối tượng Lê Văn C hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

2. Ý kiến khác: Không./.”

Ngày 23/2/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 ra Quyết định phục hồi điều tra vụ án hình sự, Quyết định phục hồi điều tra bị can đối với Lê Văn C về tội “Đánh bạc”.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, bị cáo Lê Văn C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Vật chứng vụ án:

- 04 bộ bài tây loại 52 lá, 08 miếng nhựa tròn màu cam dùng làm phỉnh đánh bạc, 04 hột xí ngầu, 01 đĩa nhựa, 01 chén nhựa, 01 tấm vải màu xanh dương, một bàn inox. Số tiền đánh bạc 16.500.000 đồng, 40 đồng tiền xu mệnh giá 500 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 2100, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 7610 - đã được xử lý theo Bản án số 260/2007/HSST ngày 25/12/2007 của Tòa án nhân dân Quận 10.

- Thu giữ của bị cáo Lê Văn C: Số tiền 1.000.000 đồng, 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 7260 và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 7220.

Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 đã có Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10 chờ xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 55/CT-VKSQ10 ngày 06 tháng 5 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố:

Bị cáo Lê Văn C về tội: “Đánh bạc” theo điểm b, c khoản 2 Điều 248 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như lời khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh công bố bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo đúng theo nội dung bản Cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất và hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo đối với xã hội và nêu lên những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi), và nhân thân của bị cáo; đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 248 của Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm p, n khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo: Lê Văn C từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù, miễn phạt tiền bổ sung và đề nghị xử lý vật chứng.

- Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Cảnh:

Thông nhất với nội dung lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 về tội danh và khung hình phạt quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 248 của Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với bị cáo Lê Văn C.

Về tình tiết giảm nhẹ: Thông nhất với đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 về tình tiết giảm nhẹ. Ngoài ra đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến hoàn cảnh của bị cáo như bị cáo đang bị tai biến không thể tự đi lại được, hiện đã là người cao tuổi (62 tuổi).

Về mức hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo Cảnh mức án đầu khung hình phạt.

- Ý kiến của bị cáo: Bị cáo không có ý kiến gì bổ sung thêm.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10:

Về tình tiết giảm nhẹ: Người bào chữa có bổ sung thêm tình tiết giảm nhẹ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng.

Về mức hình phạt: Bị cáo tái phạm nguy hiểm, có hai tình tiết định khung và quá trình nhân thân không tốt nên mức án mà Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 đề nghị là phù hợp nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên thu thập; do bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung mà bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[3] Nhận định hành vi và điều khoản xét xử:

Tại Cơ quan điều tra, cũng như trước phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi của mình, qua lời khai nhận của bị cáo, đối chiếu với lời khai, vật chứng cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án là phù hợp. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định bị cáo Lê Văn C đã có hành vi sát phạt ăn thua bằng tiền với Mai Thanh P, Trần Lê C, Nguyễn Thị B, Nguyễn Thị P với tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 17.500.000 đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện trước ngày 01/01/2018 và tội đánh bạc được quy định tại Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 có hình phạt nặng hơn so với Bộ luật Hình sự năm 1999, do đó căn cứ vào các điểm b, c, đ khoản 1 Điều 2 của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015 thì bị cáo Lê Văn C bị truy tố và xét xử về tội “Đánh bạc” theo điểm b, c khoản 2 Điều 248 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

[4] Việc áp dụng hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, trật tự trị an xã hội. Do vậy, hành vi phạm tội của bị cáo lần này cần phải bị xử phạt nghiêm minh bằng luật hình tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân của bị cáo gây ra, cụ thể cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục bị cáo thành

người tốt cho xã hội, đồng thời cũng đề răn đe, giáo dục đối với những người thực hiện hành vi tương tự, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tệ nạn tại địa P. Bị cáo Lê Văn C đang chấp hành án một bản án mà lại bị xét xử về tội trước khi có bản án này nên căn cứ vào Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Do vậy Hội đồng xét xử cần tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Cảnh phải chấp hành hình phạt chung. Ngoài ra xét thấy bị cáo tái phạm nguy hiểm, tuy nhiên hiện đang bị tai biến không thể tự đi lại được nên không có khả năng lao động. Do vậy Hội đồng xét xử miễn áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Bị cáo đang bị tai biến nên không thể tự đi lại được. Do vậy, Hội đồng xét xử áp dụng điểm p, n khoản 1, 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

Về xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 1.000.000 đồng. Xét thấy đây là số tiền bị cáo sử dụng để đánh bạc nên Hội đồng xét xử tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 7260 và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 7220. Xét thấy đây là tài sản không liên quan đến việc phạm tội nên Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lê Văn C là người cao tuổi (62 tuổi) và có đơn xin miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm nên được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 248, điểm p, n khoản 1, 2 Điều 46, Điều 33, Điều 45, Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

- Căn cứ vào điểm b, c, đ khoản 1 Điều 2 của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

- Căn cứ khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử phạt bị cáo Lê Văn C 03 (ba) năm tù về tội “Đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt 06 (sáu) năm tù của bản án hình sự sơ thẩm số 558/2022/HSST ngày 06/12/2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/11/2020 nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/4/2007 đến ngày 10/10/2007.

Miễn phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 1.000.000 (một triệu) đồng của bị cáo Lê Văn C.

Trả lại cho bị cáo Lê Văn C 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 7260 và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 7220.

(Tình trạng vật chứng: Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 20/11/2007 giữa Công an Quận 10 với Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10 và Ủy nhiệm chi chuyển khoản, chuyển tiền, điện tử ngày 21/11/2007).

Bị cáo Lê Văn C là người cao tuổi nên được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án;

Thời hạn kháng cáo là 15 ngày; đối với bị cáo có mặt tại phiên tòa thì tính từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- TAND TP.HCM; (1)
- VKSND Q.10; (4)
- Công an Q.10; (2)
- Chi cục THADS Q.10; (1)
- Người tham gia tố tụng; (3)
- Lưu: VP, THAHS, Hồ sơ. (7)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Văn Quyết